

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC BÊN THAM GIA HÒA GIẢI TẠI TÒA ÁN

Căn cứ vào các điều 32, 33, 34 và 35 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;
Căn cứ vào các điều 55, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;
Căn cứ yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của chị Trương Thị Thu P và anh Trần Văn T;

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn yêu cầu đề ngày 01 tháng 11 năm 2025 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con của chị Trương Thị Thu P và anh Trần Văn T.

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 10 tháng 11 năm 2025 về việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải sau đây:

Chị Trương Thị Thu P, nơi cư trú: Tổ D Nam P, phường G, thành phố Hải Phòng.

Anh Trần Văn T, nơi cư trú: Số E Đ, Tdp V, phường Đ, thành phố Hải Phòng.

- Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án và các tài liệu do Tòa án thu thập được theo quy định tại khoản 2 Điều 32 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 10 tháng 11 năm 2025 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi vào Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 10 tháng 11 năm 2025, cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Trương Thị Thu P và anh Trần Văn T thuận tình ly hôn.

Về con chung: Chị Trương Thị Thu P và anh Trần Văn T có 01 con chung là Trần Khánh V, sinh ngày 09/09/2021. Chị Trương Thị Thu P và anh Trần Văn T thống nhất giao con chung Trần Khánh V cho chị Trương Thị Thu P trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Về nghĩa vụ cấp dưỡng, chị Trương Thị Thu P và anh Trần Văn T thỏa thuận anh Trần Văn T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con 3.000.000 đồng/tháng kể từ tháng 12 năm 2025 cho đến khi con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Về tài sản chung: Chị Trương Thị Thu P và anh Trần Văn Tình T1 thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

3. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các bên tham gia hòa giải;
- VKSND khu vực 3 - Hải Phòng;
- Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng;
- UBND phường Đằng Giang, quận Ngô Quyền, Tp Hải Phòng (nay là UBND phường Gia Viên, Tp Hải Phòng) (ĐKKH ngày 22/9/2020);
- Lưu TA.

THẨM PHÁN

Phạm Trung Dũng